

Số: 766/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 22 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 899/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Phương A – sinh năm 1988.

Nơi thường trú: 76B, tổ 5, phường H, quận H, thành phố H.

- Anh Nguyễn Trọng G – sinh năm 1987

Nơi thường trú: 5A5, tổ 6, phường P, quận L, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương A và Anh Nguyễn Trọng G tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 14/06/2014 tại UBND phường P, quận L, thành phố H.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường đến tháng 10/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không hạnh phúc. Đến năm 04/2023, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Hai bên đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau mong hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không thành, giữa hai người không có tiếng nói chung. Chị

Phương Và Anh G cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh chị được ly hôn, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

[2] Về con chung: Chị Phương Và Anh G có 01 con chung là Nguyễn An T - sinh ngày 30/12/2016. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung cho Chị Phương A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và Anh G cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về vay nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí: Chị Phương A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương Và Anh Nguyễn Trọng G cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh G, Chị Phương A xác nhận có 01 con chung là Nguyễn An T - sinh ngày 30/12/2016. Anh, chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn An T cho Chị Phương A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh G cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2023 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh G có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh G, Chị Phương A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh G, Chị Phương A xác nhận không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Phương A tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng

lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Chị Phương Đã nộp theo biên lai số 0010964 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị Phương Đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường P, quận L, H (ĐKKH ngày 14/6/2014);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T